TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đàn và Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh: Bà Phan Thị Huy Linh – Kiểm sát viên

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y – Sinh năm 1995 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Bị đơn: Anh Trần Văn H - Sinh năm 1989 *(Vắng mặt không lý do)*
Cùng có địa chỉ: Thôn Thành L, xã Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn anh Trần Văn H đã đăng ký hết hôn với nhau ngày 16/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/8/2024, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ, nơi sinh sống của bị đơn qua ông Trần Quang Tr và bà Lê Thị T là bố mẹ đẻ của bị đơn và chính quyền địa phương xác định bị đơn có xác nhận nơi cư trú và sinh sống tại Thôn Thành L, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhưng do bị đơn làm công việc tự do, ngày nghỉ bị đơn có về nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình, ông Trần Quang Tr và bà Lê Thị T đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng, giao ngay cho bị đơn. Hiện bị đơn Trần Văn H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao (Biên bản xác minh ngày 20/8/2024, BL số 25 hồ sơ vụ án).

Do bị đơn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án và mở phiên tòa xét xử để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn theo các quy định tại các Điều 177, 207, 210, 277 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Trần Văn H. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự sau khi hoãn phiên tòa lần 01 (ngày 20/9/2024) là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của đương sự hoàn toàn hợp pháp.

Theo nguyên đơn, sau khi kết hôn vợ chồng đã chung sống được một thời gian nhưng do xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân thừ tháng 02/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên muốn ly hôn.

Đối với bị đơn, tuy đã được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn không thực hiện quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, cho thấy bị đơn không mong muốn níu kéo quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Qua xác minh từ bố mẹ đẻ của bị đơn cũng cho thấy vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm, hiện bị đơn mong muốn được ly hôn.

Căn cứ hoàn cảnh sống hiện tại và quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy vợ chồng nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân không còn sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Trần Văn H.

[2]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* theo biên lai số 0006667 ngày 19/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp đủ.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thành, Nghi Xuân tỉnh HT (GCNKH số 28, ngày 16/7/2018);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký đóng dấu**)**

Phạm Huy Bình